

BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ 3 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Đo lường điện - MH1102029

Giám thị 1: Phạm Văn Dũng

Ký tên: 

Mã lớp học phần: 25311MH110202901

Số tín chỉ: 2

Giám thị 2: Châu Lê Sơn

Ký tên: 

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Đức Thành

Giám thị 3: _____

Ký tên: _____

Ngày thi: 14/07/2026

Giờ thi: 07h45

Phòng thi: Xưởng DTCB

Giám thị 4: _____

Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2510030030	Hoàng Gia Bảo	05/12/2007			5,5	Năm năm	C27DDT	
2	2510030020	Nguyễn Xuân Dạng	10/11/2007			7,0	Bảy không	C27DDT	
3	2510030039	Nguyễn Văn Dĩ	02/10/2007			7,5	Bảy năm	C27DDT	
4	2510030011	Huỳnh Đào Phúc Duy	29/09/2007			5,5	Năm năm	C27DDT	
5	2510030026	Phạm Ngọc Duy	07/10/2007			7,0	Bảy không	C27DDT	
6	2510030012	Lê Hoàng Huy	27/08/2007			7,5	Bảy năm	C27DDT	
7	2510030010	Văn Công Quốc Huy	20/10/2006			5,5	Năm năm	C27DDT	
8	2510030015	Nguyễn Văn Hùng	16/06/2007			7,0	Bảy không	C27DDT	
9	2510030002	Huỳnh Ngọc Phúc Khang	19/07/2007			6,0	Sáu không	C27DDT	
10	2510030008	Võ Duy Khanh	03/03/2007			7,0	Bảy không	C27DDT	
11	2510030029	Lê Duy Khánh	06/08/2007			7,5	Bảy năm	C27DDT	
12	2510040033	Mai Đình Đăng Khánh	08/07/2007			6,5	Sáu năm	C27DDT	
13	2510030032	Nguyễn Xuân Khánh	08/11/2007			4,0	Bốn không	C27DDT	
14	2510030025	Phạm Hoàng Lộc	12/09/2007			6,0	Sáu không	C27DDT	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi: 14 vắng thi: 0 Số bài thi/Số tờ: 14 / _____

Số sinh viên đạt: 14 Tỷ lệ đạt: 100 %

Ngày 16 tháng 7 năm 2026

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)


ThS. Phạm Văn Dũng

Ngày 16 tháng 7 năm 2026

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)


Nguyễn Đức Thành

PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO
VÀ BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG

BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ 3 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Đo lường điện - MH1102029

Giám thị 1: Phạm Văn Dũng

Ký tên: 

Mã lớp học phần: 25311MH110202901

Số tín chỉ: 2

Giám thị 2: Châu Lê Sơn

Ký tên: 

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Đức Thành

Giám thị 3: _____

Ký tên: _____

Ngày thi: 14/07/2026

Giờ thi: 09h30

Phòng thi: Xưởng DTCB

Giám thị 4: _____

Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2510030034	Lê Thành Long	06/07/2007			820	Tạm không	C27DDT	
2	2510030013	Lê Hữu Nghị	22/06/2007			610	Còn không	C27DDT	
3	2510030031	Huỳnh Quốc Nhân	11/11/2007			70	Bây không	C27DDT	
4	2510030017	Ngô Trọng Phúc	28/08/2007			610	Bây không	C27DDT	
5	2510030037	Nguyễn Trọng Phúc	22/02/2007			75	Bây năm	C27DDT	
6	2510030003	Lê Văn Phước	06/04/2007			75	Bây năm	C27DDT	
7	2510030016	Trần Thái Sơn	06/10/2007			820	Tạm không	C27DDT	
8	2510030019	Nguyễn Hữu Thiện	27/04/2007			510	Năm, không	C27DDT	
9	2510030007	Dương Hòa Thuận	25/03/2007			910	Chín không	C27DDT	
10	2510030027	Lê Anh Tiến	27/10/2007			615	Bây năm	C27DDT	
11	2510030018	Dương Trọng Tín	15/05/2003			70	Bây không	C27DDT	
12	2510030005	Lê Minh Trí	02/01/2007			820	Tạm không	C27DDT	
13	2510030033	Trương Quốc Trung	03/10/2007			616	Còn không	C27DDT	
14	2510030024	Trần Ngọc Vinh	18/04/2007			410	Bây không	C27DDT	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 14 vắng thi: 0 Số bài thi/Số tờ: 14 /

Số sinh viên đạt: 14 Tỷ lệ đạt: 100 %

Ngày 16 tháng 7 năm 2026

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)



ThS. Phạm Văn Dũng

Ngày 14 tháng 7 năm 2026

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)



Nguyễn Đức Thành

TRƯỜNG CAO ĐẲNG ĐC CÔNG NGHỆ &
QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO
VÀ BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 3 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Đo lường điện - MH1102029

Mã lớp học phần: 25311MH110202901 Số tín chỉ: 2

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Đức Thành - (02001)

Ngày thi: 18/06/2025 Giờ thi: 15h00 Phòng thi: A1.7

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2510030030	Hoàng Gia Bảo	05/12/2007	C27DDT	Bao	6,5	Sau, năn	
2	2510030020	Nguyễn Xuân Dạng	10/11/2007	C27DDT	Dạng	6,5	Sau, năn	
3	2510030039	Nguyễn Văn Dĩ	02/10/2007	C27DDT	Dĩ	6,5	Sau, năn	
4	2510030011	Huỳnh Đào Phúc Duy	29/09/2007	C27DDT	Duy	7,0	Bảy, 1 cheng	
5	2510030035	Nguyễn Tuấn Duy	19/03/2006	C27DDT	Duy	7,0		
6	2510030026	Phạm Ngọc Duy	07/10/2007	C27DDT	Duy	6,5	Sau, năn	
7	2510030022	Nguyễn Việt Dũng	21/02/2007	C27DDT	Dũng	7,0	Bảy, 1 cheng	
8	2510030012	Lê Hoàng Huy	27/08/2007	C27DDT	Huy	6,5	Sau, năn	
9	2510030010	Văn Công Quốc Huy	20/10/2006	C27DDT	Huy	7,0	Bảy, 1 cheng	
10	2510030015	Nguyễn Văn Hùng	16/06/2007	C27DDT	Hùng	6,5	Sau, năn	
11	2510030002	Huỳnh Ngọc Phúc Khang	19/07/2007	C27DDT	Khang	7,5	Bảy, năn	
12	2510030008	Võ Duy Khanh	03/03/2007	C27DDT	Khanh	8,5	Tám, năn	
13	2510030029	Lê Duy Khánh	06/08/2007	C27DDT	Khánh	8,0	Tám, 1 cheng	
14	2510040033	Mai Đình Đăng Khánh	08/07/2007	C27DDT	Khánh	7,0	Bảy, 1 cheng	
15	2510030032	Nguyễn Xuân Khánh	08/11/2007	C27DDT	Khánh	7,5	Bảy, năn	
16	2510030034	Lê Thành Long	06/07/2007	C27DDT	Long	6,0	Sau, 1 cheng	
17	2510030025	Phạm Hoàng Lộc	12/09/2007	C27DDT	Lộc	6,5	Sau, năn	
18	2510030013	Lê Hữu Nghị	22/06/2007	C27DDT	Nghị	5,0	Năm, 1 cheng	
19	2510030031	Huỳnh Quốc Nhân	11/11/2007	C27DDT	Nhân	5,0	Năm, 1 cheng	
20	2510030017	Ngô Trọng Phúc	28/08/2007	C27DDT	Phúc	7,0 5,5	Bảy, 1 cheng	năn, năn
21	2510030037	Nguyễn Trọng Phúc	22/02/2007	C27DDT	Phúc	7,0	Bảy, 1 cheng	
22	2510030003	Lê Văn Phước	06/04/2007	C27DDT	Phước	6,5	Sau, năn	
23	2510030016	Trần Thái Sơn	06/10/2007	C27DDT	Sơn	8,0	Tám, 1 cheng	
24	2510030019	Nguyễn Hữu Thiện	27/04/2007	C27DDT	Thiện	7,0	Bảy, 1 cheng	
25	2510030007	Dương Hòa Thuận	25/03/2007	C27DDT	Thuận	5,0	Năm, 1 cheng	
26	2510030027	Lê Anh Tiến	27/10/2007	C27DDT	Tiến	6,5	Sau, năn	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
27	2510030018	Dương Trọng Tín	15/05/2003	C27DDT		8,0	Tám, chẵn	
28	2510030005	Lê Minh Trí	02/01/2007	C27DDT		7,0	Bảy, chẵn	
29	2510030033	Trương Quốc Trung	03/10/2007	C27DDT		7,0	Bảy, chẵn	
30	2510030024	Trần Ngọc Vinh	18/04/2007	C27DDT		6,0	Sáu, chẵn	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 29 vắng thi: 01 . Số bài thi: 29 / 30 .

Ngày 20 tháng 6 năm 2026

TRƯỜNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)



ThS. Phạm Văn Dũng

Ngày 20 tháng 6 năm 2026

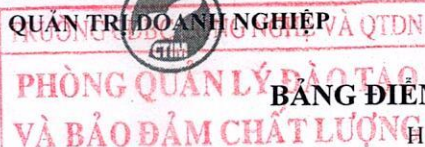
GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)



ThS. Nguyễn Đức Thành

TRƯỜNG
PHÒNG
VÀ B/



BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 3 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Đo lường điện - MH1102029

Mã lớp học phần: 25311MH110202901 Số tín chỉ: 2

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Đức Thành - (02001)

Ngày thi: 15/6/2026 Giờ thi: 15h00 Phòng thi: A1.5

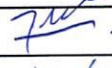
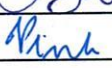
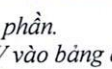
Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2510030030	Hoàng Gia Bảo	05/12/2007	C27DDT	Bao	7,0	Bảy, không	
2	2510030020	Nguyễn Xuân Dạng	10/11/2007	C27DDT	Dang	8,0	Tám, không	
3	2510030039	Nguyễn Văn Dĩ	02/10/2007	C27DDT	Dĩ	8,5	Tám, năm	
4	2510030011	Huỳnh Đào Phúc Duy	29/09/2007	C27DDT	Duy	6,0	Sáu, không	
5	2510030035	Nguyễn Tuấn Duy	19/03/2006	C27DDT	Duy			
6	2510030026	Phạm Ngọc Duy	07/10/2007	C27DDT	Duy	6,5	Sáu, năm	
7	2510030022	Nguyễn Việt Dũng	21/02/2007	C27DDT	Dung	5,0	Năm, không	
8	2510030012	Lê Hoàng Huy	27/08/2007	C27DDT	Huy	6,0	Sáu, không	
9	2510030010	Văn Công Quốc Huy	20/10/2006	C27DDT	Huy	7,0	Bảy, không	
10	2510030015	Nguyễn Văn Hùng	16/06/2007	C27DDT	Hung	6,5	Sáu, năm	
11	2510030002	Huỳnh Ngọc Phúc Khang	19/07/2007	C27DDT	Khang	6,5	Sáu, năm	
12	2510030008	Võ Duy Khanh	03/03/2007	C27DDT	Khanh	8,0	Tám, không	
13	2510030029	Lê Duy Khánh	06/08/2007	C27DDT	Khanh	8,5	Tám, năm	
14	2510040033	Mai Đình Đăng Khánh	08/07/2007	C27DDT	Khanh	7,0	Bảy, không	
15	2510030032	Nguyễn Xuân Khánh	08/11/2007	C27DDT	Khanh	6,5	Sáu, năm	
16	2510030034	Lê Thành Long	06/07/2007	C27DDT	Long	8,5	Tám, năm	
17	2510030025	Phạm Hoàng Lộc	12/09/2007	C27DDT	Loc	7,0	Bảy, không	
18	2510030013	Lê Hữu Nghị	22/06/2007	C27DDT	Nghi	6,5	Sáu, năm	
19	2510030031	Huỳnh Quốc Nhân	11/11/2007	C27DDT	Nhan	6,0	Sáu, không	
20	2510030017	Ngô Trọng Phúc	28/08/2007	C27DDT	Phuc	7,0	Bảy, không	
21	2510030037	Nguyễn Trọng Phúc	22/02/2007	C27DDT	Phuc	6,0	Sáu, không	
22	2510030003	Lê Văn Phước	06/04/2007	C27DDT	Phuoc	8,5	Tám, năm	
23	2510030016	Trần Thái Sơn	06/10/2007	C27DDT	Son	7,0	Bảy, không	
24	2510030019	Nguyễn Hữu Thiện	27/04/2007	C27DDT	Thien	5,5	Năm, năm	
25	2510030007	Dương Hòa Thuận	25/03/2007	C27DDT	Thuan	7,0	Bảy, không	
26	2510030027	Lê Anh Tiến	27/10/2007	C27DDT	Tien	7,0	Bảy, không	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
27	2510030018	Dương Trọng Tín	15/05/2003	C27DDT		8,0	Tiền, 10key	
28	2510030005	Lê Minh Trí	02/01/2007	C27DDT		6,5	Phải, nên	
29	2510030033	Trương Quốc Trung	03/10/2007	C27DDT		7,5	Bây, nên	
30	2510030024	Trần Ngọc Vinh	18/04/2007	C27DDT		6,0	Phải, 10key	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi: 29 vắng thi: 01. Số bài thi: 29 / 30.

Ngày: 14 tháng 6 năm 2026

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)



ThS. Phạm Văn Dũng

Ngày: 14 tháng 6 năm 2026

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)



ThS. Nguyễn Đức Thành

